

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Việc hôn nhân gia đình thụ lý số 997/2018/TLST - VHNGĐ ngày 09/5/2018 giữa:

Người yêu cầu: - Ông **Lương Ngọc C**, sinh năm 1983.

- Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1990.

Cùng HKTT: Khu 16, xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Cùng địa chỉ tạm trú: 35, Q1, tổ 31, KP.1, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 54, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình giữa:

Người yêu cầu: - Ông **Lương Ngọc C**, sinh năm 1983.

- Bà **Phạm Thị M**, sinh năm 1990.

Cùng HKTT: Khu 16, xóm T, xã T, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Cùng địa chỉ tạm trú: 35, Q1, tổ 31, KP.1, phường L, TP. B, tỉnh Đồng Nai.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị M và ông Lương Ngọc C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà M và ông C 01 con chung là cháu Lương Minh Q, sinh ngày 19/3/2011. Ly hôn hai bên thỏa thuận giao cháu Q cho bà M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động, tam thời ông C không cấp dưỡng nuôi con

Ông C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Về Lệ phí VHNGĐ-ST: Bà M và ông C tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng đã nộp tại biên lai thu số 006864 ngày 23/4/2018 của Chi cục thi hành án Dân sự TP. B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Lan Hương